TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2022
V/v: "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Nguyễn Việt Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 122/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Vũ Trọng H, sinh năm 1997.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Angola.

3. Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975, địa chỉ: Khu dân cư số 8 Phao Sơn, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự và người làm chứng đều vắng mặt. (Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Phạm Thị Mỹ D trình bày: Chị và anh Vũ Trọng H được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 03 tháng 12 năm 2019 tại UBND phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn được một thời gian thì

đầu năm 2021, anh H đi lao động tại Angola. Thời gian đầu sống xa nhau, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, tuy nhiên được khoảng 02 tháng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chưa được tìm hiểu kỹ nên vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cãi nhau. Đồng thời, mỗi khi liên lạc về, anh H không hỏi thăm, quan tâm vợ con mà thường xuyên mắng chửi chị D. Do đó, chị D đã xin phép mẹ chồng về nhà ngoại ở và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh H khi biết tin cũng không quan tâm đến chị D mà đã chủ động cắt đứt liên lạc. Chị D xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị D ly hôn với anh Vũ Trọng H để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị D và anh H có 01 con chung là cháu Vũ Đăng A, sinh ngày 28/8/2020. Hiện nay, cháu Vũ Đăng A, sinh ngày 28/8/2020 đang ở cùng chị D và ông bà ngoại tại thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Bản thân chị D hiện nay cũng có nơi cư trú và việc làm ổn định có đủ khả năng để nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Đề nghị Tòa án giao cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đăng A và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Chị D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của anh Vũ Trọng H. Tại các biên bản lấy lời khai ngày 03/03/2022, 05/5/2022 và ngày 10/6/2022, bà N trình bày: Anh H và chị D được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn năm 2019 tại UBND phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện nay, anh H đang lao động tại Angola. Anh H đã được bà thông báo các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án. Anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn tuy nhiên, trường hợp chị D vẫn kiên quyết đòi ly hôn thì anh H nhất trí đồng ý. Do anh H không cung cấp địa chỉ cụ thể ở Angola và bản thân bà N cũng không nắm được nên bà không thể cung cấp cho Tòa án. Về con chung, chị D và anh H có có 01 con chung là cháu Vũ Đăng A, sinh ngày 28/8/2020 đang ở cùng chị D. Anh H đồng ý giao cho chị D nuôi con chung do anh H đang lao động ở nước ngoài không đủ điều kiện để chăm sóc cho con chung.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 6445/QLXNC-P5 ngày 30/3/2022 thể hiện: Anh Vũ Trọng H, sinh ngày 01/3/1997, có thông tin xuất cảnh ngày 11/07/2021 bằng hộ chiếu số C4774891 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa, chị D, anh H, bà N đều vắng mặt (chị D có đơn xin xét xử vắng mặt).

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị D và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Phạm Thị Mỹ D ly hôn anh Vũ Trọng H; về con chung, giao cháu Vũ Đăng A, sinh ngày 28/8/2020 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Mỹ D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Trọng H, là người Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương, hiện đang sinh sống tại Angola. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, chị D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định. Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 03 tháng 12 năm 2019 tại UBND phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn được một thời gian thì đầu năm 2021, anh H đi lao động tại Angola. Thời gian đầu sống xa nhau, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, tuy nhiên được khoảng 02 tháng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không thể chia sẻ dẫn đến cãi nhau. Đồng thời, mỗi khi liên lạc về, anh H không hỏi thăm, quan tâm vợ con mà thường xuyên mắng chửi chị D. Sau đó, chị D đã xin phép mẹ chồng về nhà ngoại ở và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh H khi biết tin cũng không quan tâm đến chị D mà đã chủ động cắt đứt liên lạc. HĐXX xét thấy, hôn nhân của chị D và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mỗi người ở một nước khác nhau, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị D ly hôn với anh H là phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị D và Anh H có 01 con chung là cháu Vũ Đăng A, sinh ngày 28/8/2020. Hiện nay, cháu Vũ Đăng A, sinh ngày 28/8/2020 đang ở cùng chị D và ông bà ngoại tại Thôn An Lộc, xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Do cháu Đăng A vẫn còn nhỏ, chưa đủ 03 tuổi cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của mẹ. Bản thân chị D hiện nay cũng có nơi cư trú và việc làm ổn định có đủ khả năng để nuôi dưỡng chăm sóc cháu đầy đủ. Do đó, chị D đề nghị Tòa án cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ. Bản thân chị D có chỗ ăn ở, có sức lao động nên đủ điều kiện nuôi con. Anh H đang lao động tại Angola, chưa thể về nước. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên việc giao con chung cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau này, anh H có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về việc thay đổi quyền nuôi con theo quy định. Do chị D tự nguyện tạm thời chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung, sau này chị D có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị D và anh H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ D. Xử cho chị Phạm Thị Mỹ D ly hôn anh Vũ Trọng H.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vũ Đăng A, sinh ngày 28/8/2020 từ tháng 7/2022 đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị D tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D có quyền khởi kiện yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Trọng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự (Hôn nhân và gia đình), đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai thu số AA/2020/0004966 ngày 02/3/2022. Chị D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Phả Lại, tp Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thanh Tuấn